

Số: 129/TTr-UBND

Cần Thơ, ngày 13 tháng 6 năm 2025

TỜ TRÌNH
Về việc điều chỉnh nội bộ Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 thành phố
Cần Thơ các nguồn vốn ngân sách địa phương

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1508/QĐ-TTg ngày 04 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025, giao dự toán, kế hoạch đầu tư công từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương, kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn ngân sách trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2024 của HĐND¹ thành phố về việc giao, cho ý kiến Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 thành phố Cần Thơ các nguồn vốn thuộc ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 25 tháng 4 năm 2025 về việc giao chi tiết, điều chỉnh bổ sung Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 thành phố Cần Thơ các nguồn vốn thuộc ngân sách địa phương;

Qua rà soát, UBND² thành phố kính đề nghị HĐND thành phố xem xét, chấp thuận điều chỉnh nội bộ Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 thành phố Cần Thơ các nguồn vốn ngân sách địa phương với những nội dung như sau:

1. Tình hình giao chi tiết Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025

a) Nguồn vốn ngân sách nhà nước: Tổng Kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2025 thành phố được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1508/QĐ-TTg ngày 04 tháng 12 năm 2024 là 12.097,726 tỷ đồng, cụ thể như sau:

- Vốn ngân sách địa phương (NSDP): 5.833,640 tỷ đồng. Trong đó:

+ Nguồn cân đối NSDP: 1.379,140 tỷ đồng.

+ Nguồn tiền sử dụng đất: 1.550 tỷ đồng.

+ Nguồn Xổ số kiến thiết (XSKT): 2.020 tỷ đồng.

+ Bội chi NSDP (trái phiếu chính quyền địa phương): 884,5 tỷ đồng (nguồn vốn này chỉ phân bổ khi huy động được nguồn).

¹ Hội đồng nhân dân.

² Ủy ban nhân dân.

- Vốn ngân sách trung ương (NSTW): 6.264,086 tỷ đồng. Trong đó:
- + Nguồn trung ương bổ sung có mục tiêu: 3.029,086 tỷ đồng.
- + Nguồn tăng thu, cắt giảm, tiết kiệm chi NSTW 2022: 3.235 tỷ đồng.

b) Kết quả giao chi tiết kế hoạch vốn: Tính đến ngày 31 tháng 5 năm 2025, thành phố Cần Thơ đã giao chi tiết là 11.426,814 tỷ đồng, trong đó: giao 100% kế hoạch đầu tư công vốn NSTW là 6.264,086 tỷ đồng, nguồn vốn NSDP quản lý (không bao gồm 884,5 tỷ đồng nguồn trái phiếu chính quyền địa phương) là 5.162,728 tỷ đồng (tăng 213,588 tỷ đồng so với Quyết định của Thủ tướng Chính phủ từ các nguồn vốn NSDP), cụ thể:

- NSDP: 5.162,728 tỷ đồng, trong đó:
- + Vốn cân đối NSDP³: 1.334,140 tỷ đồng.
- + Tiền sử dụng đất: 1.550 tỷ đồng.
- + XSKT: 2.020 tỷ đồng.
- + Nguồn thu vượt tiền sử dụng đất năm 2023: 45 tỷ đồng.
- + Nguồn thu vượt tiền XSKT năm 2023: 213,588 tỷ đồng
- Vốn NSTW: 6.264,086 tỷ đồng. Trong đó:
- + Nguồn trung ương bổ sung có mục tiêu: 3.029,086 tỷ đồng.
- + Nguồn tăng thu, cắt giảm, tiết kiệm chi NSTW năm 2022: 3.235 tỷ đồng.
- * Số vốn giao chi tiết 11.426,814 tỷ đồng phân bổ theo cơ cấu như sau:

(1) Cấp vốn ủy thác cho Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội thành phố Cần Thơ: 120 tỷ đồng.

(2) Cấp thành phố quản lý: bố trí 8.239,356 tỷ đồng.

(3) Cấp quận, huyện quản lý: bố trí 3.067,458 tỷ đồng.

c) Số vốn còn lại thành phố chưa giao chi tiết là 884,500 tỷ đồng thuộc nguồn trái phiếu chính quyền địa phương. Hiện nay thành phố đang thực hiện các thủ tục trình cấp thẩm quyền để huy động nguồn vốn, do đó, thành phố sẽ tiếp tục phân bổ khi huy động được nguồn vốn.

2. Đề xuất điều chỉnh nội bộ Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 các nguồn vốn NSDP

a) Vốn chuẩn bị đầu tư:

- Điều chỉnh giảm 440 triệu đồng của 02 dự án.
- Bổ sung 440 triệu đồng cho 02 dự án.

b) Vốn thực hiện dự án:

- Điều chỉnh giảm 21,065 tỷ đồng của 05 dự án.
- Bổ sung 21,065 tỷ đồng cho 10 dự án.

(Chi tiết dự án theo Phụ lục số I đính kèm)

³ Đối với 45 tỷ đồng nguồn cân đối NSDP dự kiến bù hụt thu trong dự toán ghi thu tiền thuê đất một lần được nhà đầu tư ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng tại Phụ lục số II kèm theo Quyết định số 1524/QĐ-TTg ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ, Sở Tài chính sẽ tiếp tục theo dõi, báo cáo Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ để điều chỉnh cho phù hợp với Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1508/QĐ-TTg ngày 04 tháng 12 năm 2024. Sau khi được điều chỉnh, thành phố sẽ thực hiện phân bổ theo lại theo đúng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

3. Bố trí vốn cho các dự án quá thời gian thực hiện

UBND thành phố kính đề nghị HĐND thành phố xem xét, chấp thuận tiếp tục giao bổ sung 12,381 tỷ đồng kế hoạch vốn năm 2025 cho 07 dự án có thời gian bố trí vốn vượt quá 01 năm so với thời gian quy định tại Luật Đầu tư công để tiếp tục thi công, hoàn thành dự án trong năm 2025.

(Chi tiết dự án theo Phụ lục số II đính kèm)

4. Báo cáo tình hình giao Kế hoạch vốn năm 2025 giữa kỳ họp HĐND thành phố thuộc thẩm quyền UBND thành phố

Ngày 28 tháng 5 năm 2025, UBND thành phố đã ban hành quyết định số 1330/QĐ-UBND về việc giao vốn dự án Kè chống sạt lở khẩn cấp phía bờ trái sông Ô Môn với tổng số vốn là 130 tỷ đồng theo quy định tại Điều 45 Luật Đầu tư công, UBND thành phố kính báo cáo HĐND thành phố.

UBND thành phố kính trình HĐND thành phố xem xét, quyết nghị, làm cơ sở triển khai thực hiện theo quy định./.

(Đính kèm dự thảo Nghị quyết và các Phụ lục)

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT.TU, TT.HĐND TP;
- Đại biểu HĐND TP;
- UBND TP (1);
- Ban thuộc HĐND TP;
- Sở TC;
- VP UBND TP (3D);
- Lưu: VT, PVC

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trương Cảnh Tuyên

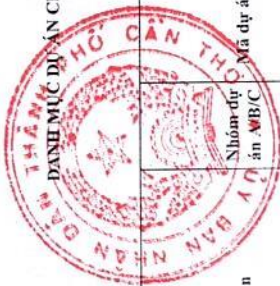
Duyệt, Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Nhóm dự án A/B/C	Mã dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC HT	Số quyết định: ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư phát triển trung hạn nguồn NSDP giai đoạn 2021-2025	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2024		Kế hoạch năm 2025 điều chỉnh (tăng/giảm)				Kế hoạch vốn năm 2025 sau điều chỉnh	Ghi chú
								TMDT	Trong đó: vốn NSDP		Tổng số	Trong đó: vốn NSDP	Kế hoạch năm 2025 trước khi điều chỉnh	Kế hoạch địa phương				
														Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		
Tổng số=A+B								1.521.608	1.326.608	912.170	1.162.027	966.027	136.227	0	0	0	136.227	
A	Vốn chuẩn bị đầu tư							4.951	4.951	1.580	0	0	0	0	0	0	640	
1	Ban QLDA ĐTXD Công trình Dân dụng và Công Nghiệp Cần Thơ							1.770	1.770	440	0	0	0	440	0	0	440	
1	Cải tạo, sửa chữa nhà khách Tây Nam Bộ			Cái Răng		2025	2606/UBND-XDDT ngày 10/6/2025	886	886	220	0	0	220	220			220	
2	Cải tạo, sửa chữa nhà Khách số 2 và dãy nhà công vụ phía sau trụ sở Thành ủy Cần Thơ			Ninh Kiều		2025	2606/UBND-XDDT ngày 10/6/2025	884	884	220	0	0	220	220			220	
II	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố							140	140	140	0	0	140	-140	0	0	0	
							Công văn số 2690/UBND-XDDT ngày 14/7/2022; 2202/QĐ-TTPT/QĐ ngày 11/08/2022	140	140	140	0	0	140	-140			0	
III	UBND quận Thới Nốt							3.041	3.041	1.000	0	0	500	-300	0	0	200	
							5206/UBND-XDDT ngày 20/11/2024 188/QĐ-UBND ngày 10/02/2025	3.041	3.041	1.000	0	0	500	-300			200	
1	Khu tái định cư quân Thới Nốt (Khu 2), phường Trung Kiên			Thới Nốt		2025		3.041	3.041	1.000	0	0	500	-300			200	
B	Vốn thực hiện dự án							1.516.657	1.321.657	910.590	1.162.027	966.027	135.587	0	0	0	135.587	
								18.990	18.990	18.455	540	540	10.000	7.150	0	0	17.150	
I	Ban Quản lý dự án đầu tư công trình xây dựng và công nghiệp thành phố Cần Thơ							18.990	18.990	18.455	540	540	10.000	7.150			17.150	
	Dự án khởi công mới							18.990	18.990	18.455	540	540	10.000	7.150	0	0	17.150	
1	Cải tạo, sửa chữa Trường Cao đẳng Y tế Cần Thơ	C	7.885.992	Ninh Kiều		2024-2025	21/QĐ-SXD ngày 25/01/2022 60/QĐ-UBND ngày 14/03/2023 315/QĐ-SXD ngày 5/12/2024	13.371	13.371	13.036	340	340	10.000	1.850			11.850	
								5.619	5.619	5.419	200	200	5.300	5.300			5.300	
2	Cải tạo, sửa chữa trụ sở Ban Quản lý dự án đầu tư công trình xây dựng và công nghiệp thành phố Cần Thơ	C	811.6628	Ninh Kiều		2025	349/QĐ-SXD ngày 31/12/2024	22.723	22.723	494	20.463	20.463	0	456	0	0	456	
II	Công an thành phố							22.723	22.723	494	20.463	20.463	0	456	0	0	456	
	Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng							22.723	22.723	494	20.463	20.463	0	456	0	0	456	

TT	Danh mục dự án	Nhóm dự án A/B/C	Mã dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư				Lấy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2024				Kế hoạch năm 2025 điều chỉnh (tăng/giảm)				Ghi chú
							Số quyết định: ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP	Kế hoạch đầu tư phát triển trung hạn nguồn NSDP giải đoạn 2021-2025	Tổng số	Trong đó: vốn NSDP	Kế hoạch vốn năm 2025 trước khi điều chỉnh		Kế hoạch năm 2025 điều chỉnh				
													Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách địa phương	XSKT	Kế hoạch vốn năm 2025 sau điều chỉnh	
	Bồi thường hỗ trợ và tái định cư đất quy hoạch xây dựng Trạm CSGT đường bộ (Trạm số 2) tại phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ	C	7004692	Ô Môn		2016-2020	900/QĐ-UBND ngày 31/3/2016; 1308/QĐ-UBND ngày 24/5/2018; số 2793/QĐ-UBND ngày 18/11/2019	22.723	22.723	494	20.463	20.463	456	456			Chi trả kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng cho 01 hộ dân còn lại theo quyết định của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tại Bản án số 686/2024/DS-PT ngày 27 tháng 8 năm 2024		
III	Ban QLDA DTXD thành phố							645.381	495.381	271.538	525.922	375.922	10.500	11.909	11.909	0	22.409		
*	Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng							450.946	300.946	145.523	418.768	268.768	4.000	2.965	2.965	0	6.965	Thanh toán khối lượng đã hoàn thành của các gói thầu xây lắp và thực hiện các công việc còn lại của dự án sau quyết toán	
1	Dự án Cầu Vân Xáng và đường nối từ cầu Vân Xáng đến Quốc lộ 61C	B	774315	Phong Điền		2019 - 2025	1205/QĐ-UBND ngày 21/5/2019; 281/QĐ-UBND ngày 07/02/2025	450.000	300.000	144.723	418.271	268.271	4.000	2.900	2.900		6.900	Chi trả chi phí quyết toán tra phê duyệt quyết toán theo quyết định số 112/QĐ-STC ngày 23/05/2025 của Sở Tài chính.	
2	Sửa chữa, cải tạo khu vực tầng hầm và hội trường lớn trụ sở UBND TPCT	C	7919715	Ninh Kiều		2021-2023	300/QĐ-UBND ngày 31/12/2021	946	946	800	497	497		65	65		65		
**	Dự án chuyển tiếp							194.435	194.435	126.015	107.154	107.154	6.500	8.944	8.944	0	15.444		
	Cầu, tuyến đường dẫn vào cầu từ Khu tái định cư Trường Đại học Y được Cầu Thờ đến Khu đô thị tái định cư Cầu Long	C	7545459	Ninh Kiều		2016-2025	880/QĐ-UBND 31/3/2016 1033/QĐ-UBND ngày 24/4/2025	76.615	76.615	9.286	16.496	16.496		1.000	1.000		1.000		
2	Kho lưu trữ chuyển dùng thành phố Cần Thơ	B	7184282	Ninh Kiều		2021-2025	1424/QĐ-UBND ngày 15/7/2020	68.638	68.638	67.847	60.892	60.892		2.810	2.810		2.810		
5	Xây dựng phòng họp và cải tạo sửa chữa trụ sở Thành ủy, Hội trường Thành ủy	B	7851365	Ninh Kiều		2021-2025	1375/QĐ-UBND ngày 21/5/2019	49.182	49.182	48.882	29.766	29.766	6.500	5.134	5.134		11.634		
IV	Cầu lặc bộ lưu trữ thành phố Cần Thơ							3.045	3.045	3.041	2.645	2.645		16	16		16		
	Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng							3.045	3.045	3.041	2.645	2.645	0	16	16		16		
1	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở làm việc Cầu lặc bộ lưu trữ thành phố Cần Thơ	C	7966734	Ninh Kiều		2023-2024	99/QĐ-SXD ngày 11/4/2023	3.045	3.045	3.041	2.645	2.645		16	16		16	Chi trả chi phí quyết toán tra phê duyệt quyết toán theo quyết định số 166/QĐ-STC ngày 26/12/2024 của Sở Tài chính.	
V	Sở Giáo dục và Đào tạo							159.986	159.986	156.559	121.259	121.259	34.300	0	0	0	34.300		
	Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng							79.994	79.994	77.176	76.076	76.076	2.100	-1.534	0	-1.534	566		
1	Trường THCS và THPT Tân Lộc	C	7861067	Thốt Nốt		2021-2024	691/QĐ-UBND ngày 15/02/2022	39.995	39.995	39.588	38.488	38.488	1.100	-814	-814		286		
2	Trường THCS và THPT Thới Thuận	C	7861065	Thốt Nốt		2021-2024	4278/QĐ-UBND ngày 31/12/2021	39.999	39.999	37.588	37.588	37.588	1.000	-720	-720		280		
	Dự án chuyển tiếp							79.992	79.992	79.383	45.183	45.183	32.200	1.534	0	1.534	33.734		
1	Trường THPT Chuyên Lý Tự Trọng	B	7861066	Cái Rang		2021-2025	147/QĐ-UBND ngày 18/01/2022	79.992	79.992	79.383	45.183	45.183	32.200	1.534	1.534	1.534	33.734		
VI	Sở Khoa học và Công nghệ							29.976	29.976	29.746	26.130	26.130	540	-176	-176	0	364		

TT	Danh mục dự án	Nhóm dự án A/B/C	Mã dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư phát triển trung hạn nguồn NSDP giai đoạn 2021-2025	Lấy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2024		Kế hoạch năm 2025 điều chỉnh (tăng/giảm)				Kế hoạch vốn năm 2025 sau điều chỉnh	Chú chú		
							Số quyết định: ngày, tháng, năm ban hành	TVĐPT			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP	Tổng số	Trong đó: vốn NSDP	Kế hoạch vốn năm 2025 trước khi điều chỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)			Ngân sách địa phương	
								Cân đối NSDP	XSKT											
	Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng							29.976	29.976	29.746	26.130	26.130	540	-176	-176	0	364			
I	Sản giao dịch công nghệ	C	7884144	Ninh Kiều		2022-2025	770/QĐ-UBND ngày 22/02/2022	29.976	29.976	29.746	26.130	26.130	540	-176	-176	0	364			
VII	Số Nội vụ							49.975	4.975	1.697	47.385	1.385	247	-17	-17	0	230			
	Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng							49.975	4.975	1.697	47.385	1.385	247	-17	-17	0	230			
I	Nâng cấp, mở rộng Trung tâm bảo trợ xã hội thành phố Cần Thơ	B	7590973	Ô Môn		2017-2022	2842/QĐ-UBND 30/10/2017 3192/QĐ-UBND 07/12/2017	49.975	4.975	1.697	47.385	1.385	247	-17	-17		230	Đã thanh toán chi phí quyết toán dự án hoàn thành		
VIII	Số Xây dựng							586.581	586.581	429.060	417.683	417.683	80.000	-19.338	-19.338	0	60.662			
	Dự án chuyển tiếp							586.581	586.581	429.060	417.683	417.683	80.000	-19.338	-19.338	0	60.662			
I	Trung tâm Văn hóa - Thể thao Ninh Kiều	B	7772903	Ninh Kiều		2020-2025	2626/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	586.581	586.581	429.060	417.683	417.683	80.000	-19.338	-19.338		60.662	Vướng GPMB		

Phụ lục số II
DANH MỤC DỰ ÁN CHUYÊN TIẾP BỐ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 CÓ THỜI GIAN THỰC HIỆN VƯỢT QUÁ THỜI GIAN QUY ĐỊNH
(Kèm theo Tờ trình số 129/TTtr-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố)



Dvc: Triệu đồng														
TT	Danh mục dự án	Nhóm dự án A/B/C	Mã dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư phát triển trung hạn nguồn NSDP giai đoạn 2021-2025	Lấy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2024		Kế hoạch vốn năm 2025 bổ sung	Ghi chú
							Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT			Tổng số	Trong đó: vốn NSDP		
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP					
	Tổng số						671.149	521.149	275.073	549.030	399.030	12.381		
I	Công an thành phố						22.723	22.723	494	20.463	20.463	456		
*	Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng						22.723	22.723	494	20.463	20.463	456		
I	Bồi thường hỗ trợ và tái định cư đất quy hoạch xây dựng Trạm CSGT đường bộ (Trạm số 2) tại phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ	C	7004692	Ô Môn		2016-2020	22.723	22.723	494	20.463	20.463	456	Chi trả kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng cho 01 hộ dân còn lại theo quyết định của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tại Bản án số 686/2024/DS-PT ngày 27 tháng 8 năm 2024	
II	Ban QLDA ĐTXD thành phố						645.381	495.381	271.538	525.922	375.922	11.909		
*	Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng						450.946	300.946	145.523	418.768	268.768	2.965		
I	Dự án Cầu Vàm Xăng và đường nối từ cầu Vàm Xăng đến Quốc lộ 61C	B	7743135	Phong Điền		2019 - 2025	450.000	300.000	144.723	418.271	268.271	2.900	Thanh toán khối lượng đã hoàn thành của các gói thầu xây lắp và thực hiện các công việc còn lại của dự án sau quyết toán	
2	Sửa chữa, cải tạo khu vực tăng hầm và hội trường lớn trụ sở UBND TPCT	C	7919715	Ninh Kiều		2021-2023	946	946	800	497	497	65	Chi trả chi phí quyết toán tra phê duyệt quyết toán theo quyết định số 112/QĐ-STC ngày 23/05/2025 của Sở Tài chính.	
**	Dự án chuyển tiếp						194.435	194.435	126.015	107.154	107.154	8.944		
1	Cầu, tuyến đường dẫn vào cầu từ Khu tái định cư Trường Đại học Y được Cần Thơ đến Khu đô thị tái định cư Cửu Long	C	7545459	Ninh Kiều		2016-2025	76.615	76.615	9.286	16.496	16.496	1.000	Dự án điều chỉnh quy mô đầu tư, bố trí vốn để thực hiện các thủ tục thuê tư vấn điều chỉnh dự án	
2	Kho lưu trữ chuyên dụng thành phố Cần Thơ	B	7184282	Ninh Kiều		2021-2025	68.638	68.638	67.847	60.892	60.892	2.810	Bố trí vốn thanh toán khối lương hoàn thành	
5	Xây dựng phòng họp và cải tạo sala chờ tại trụ sở Thành ủy, Hội trường Thành ủy	B	7851365	Ninh Kiều		2021-2025	49.182	49.182	48.882	29.766	29.766	5.134	Bố trí vốn thanh toán khối lương hoàn thành	
III	Cầu lạc bộ Hưu trí thành phố Cần Thơ						3.045	3.045	3.041	2.645	2.645	16		
*	Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng						3.045	3.045	3.041	2.645	2.645	16		
I	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở làm việc Cầu lạc bộ Hưu trí thành phố Cần Thơ	C	7966734	Ninh Kiều		2023-2024	3.045	3.045	3.041	2.645	2.645	16	Chi trả chi phí quyết toán tra phê duyệt quyết toán theo quyết định số 166/QĐ-STC ngày 26/12/2024 của Sở Tài chính.	



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Số: NQ-HĐND

DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày tháng 6 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về việc điều chỉnh nội bộ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 thành phố
Cần Thơ các nguồn vốn ngân sách địa phương**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1508/QĐ-TTg ngày 04 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025, giao dự toán, kế hoạch đầu tư công từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương, kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn ngân sách trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc điều chỉnh Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc sửa đổi điểm e Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân

dân thành phố quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Về việc giao, cho ý kiến kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 thành phố Cần Thơ các nguồn vốn thuộc ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 25 tháng 4 năm 2025 về việc giao chi tiết, điều chỉnh bổ sung Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 thành phố Cần Thơ các nguồn vốn thuộc ngân sách địa phương;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về việc giao chi tiết, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thành phố Cần Thơ từ các nguồn vốn ngân sách địa phương: 47/NQ-HĐND ngày 27 tháng 8 năm 2021; 66/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021; số 15/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022; số 29/NQ-HĐND ngày 24 tháng 8 năm 2022; số 44/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022; số 04/NQ-HĐND ngày 17 tháng 3 năm 2023; số 05/NQ-HĐND ngày 17 tháng 3 năm 2023; số 22/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2023; số 23/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2023; số 49/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023; số 50/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023; số 05/NQ-HĐND ngày 09 tháng 4 năm 2024; số 13/NQ-HĐND ngày 26 tháng 4 năm 2024; số 21/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2024; số 39/NQ-HĐND ngày 12 tháng 11 năm 2024; số 40/NQ-HĐND ngày 12 tháng 11 năm 2024; số 46/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2024; số 47/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2024; số 17/NQ-HĐND ngày 25 tháng 4 năm 2025; số 18/NQ-HĐND ngày 25 tháng 4 năm 2025;/NQ-HĐND ngày tháng 6 năm 2025;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc điều chỉnh nội bộ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 các nguồn vốn ngân sách địa phương thành phố Cần Thơ; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh nội bộ Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 các nguồn vốn ngân sách địa phương thành phố Cần Thơ, cụ thể như sau:

1. Vốn chuẩn bị đầu tư:

- Điều chỉnh giảm 440 triệu đồng của 02 dự án.
- Bổ sung 440 triệu đồng cho 02 dự án.

2. Vốn thực hiện dự án:

- Điều chỉnh giảm 21,065 tỷ đồng của 05 dự án.
 - Bổ sung 21,065 tỷ đồng cho 10 dự án (trong đó, có 07 dự án hoàn thành, chuyển tiếp có thời gian bố trí vốn vượt quá 01 năm so với quy định).
- (Chi tiết dự án theo phụ lục số I, II đính kèm)*

Điều 2. Trách nhiệm thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định và chịu trách nhiệm toàn diện trước Hội đồng nhân dân thành phố, cơ quan thanh tra, kiểm toán, cơ quan liên quan khác về tính chính xác của thông tin số liệu của dự án, mức vốn phân bổ cho từng dự án theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa X, kỳ họp chuyên đề thông qua ngày ... tháng 6 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP. Cần Thơ;
- Thường trực Thành ủy;
- UBND thành phố;
- UBND TP. Cần Thơ;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND quận, huyện;
- Website Chính phủ;
- TT. Công báo, Chi cục VT - LT thành phố;
- Báo Cần Thơ, Đài PT và TH TP. Cần Thơ;
- Lưu: VT, HĐND, 250.

CHỦ TỊCH

Phụ lục số 1
DANH MỤC DỰ ÁN GIAO CHI TIẾT KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 CÁC NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố)

Bvt: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Nhóm dự án A/B/C	Mã dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư				Kế hoạch đầu tư phát triển trung hạn nguồn NSDP giải đoạn 201-2025	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2024				Kế hoạch năm 2025 điều chỉnh (tăng/giảm)				Kế hoạch vốn năm 2025 sau điều chỉnh	Ghi chú	
							Số quyết định: ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Kế hoạch đầu tư phát triển trung hạn nguồn NSDP giải đoạn 201-2025		Tổng số	Trong đó: vốn NSDP	Kế hoạch vốn năm 2025 trước khi điều chỉnh	Kế hoạch năm 2025 điều chỉnh (tăng/giảm)							
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP						Tổng số	Trong đó: vốn NSDP	Kế hoạch vốn năm 2025 trước khi điều chỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách địa phương			XSKT
Tổng số A+B							1.521.608	1.326.608	4.951	4.951	912.170	1.162.027	0	0	136.227	0	0	0	136.227	640		
A	Vốn chuẩn bị đầu tư																					
I	Ban QLDA ĐTXD Công trình Dân dụng và Công Nghiệp Cần Thơ																					
1	Cải tạo, sửa chữa nhà khách Tây Nam Bộ			Cái Răng		2025	2606/UBND - XDBT ngày 10/6/2025	886	886	220											220	
2	Cải tạo, sửa chữa nhà khách số 2 và dãy nhà công vụ phía sau trụ sở thành ủy Cần Thơ			Ninh Kiều		2025	2606/UBND - XDBT ngày 10/6/2025	884	884	220											220	
II	Trung tâm Phát triển quy đất thành phố							140	140	140	0	0	0	140	-140	-140	0	0	0	0		
1	Sửa chữa trụ sở làm việc Trung tâm phát triển quy đất thành phố Cần Thơ		8116272	Ninh Kiều		2025	Công văn số 2690/UBND-XDBT ngày 14/7/2022; 2202/QĐ-TTPTQĐ ngày 11/08/2022	140	140	140				140	-140	-140				0		
III	UBND quận Thốt Nốt							3.041	3.041	1.000	0	0	0	500	-300	-300	0	0	0	200		
1	Khu tái định cư quân Thốt Nốt (Khu 2), phường Trung Kiên			Thốt Nốt		2025	5206/UBND-XDBT ngày 20/11/2024 188/QĐ-UBND ngày 10/02/2025	3.041	3.041	1.000				500	-300	-300				200		
B	Vốn thực hiện dự án							1.516.657	1.321.657	910.590	1.162.027	966.027	135.587	0	0	0	0	135.587				
I	Ban Quản lý dự án đầu tư công trình xây dựng và công nghiệp thành phố Cần Thơ							18.990	18.990	18.455	540	540	10.000	7.150	7.150	0	0	17.150				
	Dự án khởi công mới							18.990	18.990	18.455	540	540	10.000	7.150	7.150	0	0	17.150				
1	Cải tạo, sửa chữa Trường Cao đẳng Y tế Cần Thơ	C	7.885.992	Ninh Kiều		2024-2025	21/QĐ-SXD ngày 25/01/2022 60/QĐ-UBND ngày 14/03/2023 315/QĐ-SXD ngày 5/12/2024	13.371	13.371	13.036	340	340	10.000	1.850	1.850			11.850				

TT	Danh mục dự án	Nhóm dự án A/B/C	Mã dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư phát triển trung hạn nguồn NSDP giải ngân 2021-2025	Lấy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2024		Kế hoạch vốn năm 2025 trước khi điều chỉnh	Kế hoạch năm 2025 điều chỉnh (tăng/giảm)			Kế hoạch vốn năm 2025 sau điều chỉnh	Ghi chú
							Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP		Tổng số	Trong đó: vốn NSDP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách địa phương	XSKT		
2	Cải tạo, sửa chữa trụ sở Ban Quản lý dự án đầu tư công trình xây dựng và công nghiệp thành phố Cần Thơ	C	8116628	Ninh Kiều		2025	349/QĐ-SXD ngày 31/12/2024	5.619	5.619	5.419	200	200		5.300	5.300	0	5.300	
II	Công an thành phố							22.723	22.723	494	20.463	20.463	0	456	456	0	456	
	Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng							22.723	22.723	494	20.463	20.463	0	456	456	0	456	
I	Bồi thường hỗ trợ và tái định cư đặc quy hoạch xây dựng Trại CSGT đường bộ (Trạm số 2) tại phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ	C	7004692	Ô Môn		2016-2020	900/QĐ-UBND ngày 31/3/2016; 1308/QĐ-UBND ngày 24/5/2018; số 2793/QĐ-UBND ngày 18/11/2019	22.723	22.723	494	20.463	20.463		456	456		456	
III	Ban QLDA ĐTXD thành phố							645.381	495.381	271.538	525.922	375.922	10.500	11.909	11.909	0	22.409	
*	Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng							450.946	300.946	145.523	418.768	268.768	4.000	2.965	2.965	0	6.965	
I	Dự án Cầu Vàm Xăng và đường nối từ cầu Vàm Xăng đến Quốc lộ 61C	B	7743135	Phong Điền		2019 - 2025	1205/QĐ-UBND ngày 21/5/2019; 281/QĐ-UBND ngày 07/02/2025	450.000	300.000	144.723	418.271	268.271	4.000	2.900	2.900		6.900	
2	Sửa chữa, cải tạo khu vực tầng hầm và hội trường lớn trụ sở UBND TPCT	C	7919715	Ninh Kiều		2021-2023	300/QĐ-UBND ngày 31/12/2021	946	946	800	497	497		65	65		65	
**	Dự án chuyển tiếp							194.435	194.435	126.015	107.154	107.154	6.500	8.944	8.944	0	15.444	
I	Cầu, tuyến đường dẫn vào cầu từ Khu tái định cư Trường Đại học Y được Cần Thơ đến Khu đô thị tái định cư Cửu Long	C	7545459	Ninh Kiều		2016-2025	880/QĐ-UBND 31/3/2016 1033/QĐ-UBND ngày 24/4/2025	76.615	76.615	9.286	16.496	16.496		1.000	1.000		1.000	
2	Kho lưu trữ chuyển dụng thành phố Cần Thơ	B	7184282	Ninh Kiều		2021-2025	1424/QĐ-UBND ngày 15/7/2020	68.638	68.638	67.847	60.892	60.892		2.810	2.810		2.810	
5	Xây dựng phòng họp và cải tạo sửa chữa trụ sở Thành ủy, Hội trường Thành ủy	B	7831365	Ninh Kiều		2021-2025	1375/QĐ-UBND ngày 21/5/2019	49.182	49.182	48.882	29.766	29.766	6.500	5.134	5.134		11.634	
IV	Cầu lạc bộ Hưu trí thành phố Cần Thơ							3.045	3.045	3.041	2.645	2.645	0	16	16	0	16	
	Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng							3.045	3.045	3.041	2.645	2.645	0	16	16	0	16	
I	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở làm việc Cầu lạc bộ Hưu trí thành phố Cần Thơ	C	7966734	Ninh Kiều		2023-2024	99/QĐ-SXD ngày 11/4/2023	3.045	3.045	3.041	2.645	2.645		16	16		16	
V	Sở Giáo dục và Đào tạo							159.986	159.986	156.559	121.259	121.259	34.300	0	0	0	34.300	
	Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng							79.994	79.994	77.176	76.076	76.076	2.100	-1.534	0	-1.534	566	
I	Trường THCS và THPT Tân Lộc	C	7861067	Thốt Nốt		2021-2024	691/QĐ-UBND ngày 15/02/2022	39.995	39.995	39.588	38.488	38.488	1.100	-814		-814	286	

TT	Danh mục dự án	Nhóm dự án A/B/C	Mã dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2024				Kế hoạch năm 2025 điều chỉnh (tăng/giảm)				Kế hoạch vốn năm 2025 sau điều chỉnh	Ghi chú
							Số quyết định: ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Kế hoạch đầu tư phát triển trung hạn nguồn NSDP giai đoạn 2021-2025	Tổng số	Trong đó: vốn NSDP	Kế hoạch vốn năm 2025 trước khi điều chỉnh	Kế hoạch năm 2025 điều chỉnh (tăng/giảm)						
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP					Tổng số	Trong đó: vốn NSDP	Tổng số	Nghân sách địa phương	XSKT		
2	Trường THCS và THPT Thời Thuận	C	7861065	Thới Nốt		2021-2024	4278/QĐ-UBND ngày 31/12/2021	39.999	39.999	37.588	37.588	1.000	-720	-720	280					
	Dự án chuyển tiếp							79.992	79.992	79.383	45.183	45.183	32.200	1.534	0	1.534	33.734			
1	Trường THPT Chuyên Lý Tự Trọng	B	7861066	Cái Răng		2021-2025	147/QĐ-UBND ngày 18/01/2022	79.992	79.992	79.383	45.183	45.183	32.200	1.534		1.534	33.734			
VI	Sở Khoa học và Công nghệ							29.976	29.976	29.746	26.130	26.130	540	-176	-176	0	364			
	Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng							29.976	29.976	29.746	26.130	26.130	540	-176	-176	0	364			
I	Sân giao dịch công nghệ	C	7864144	Ninh Kiều		2022-2025	770/QĐ-UBND ngày 22/02/2022	29.976	29.976	29.746	26.130	26.130	540	-176	-176	0	364			
VII	Sở Nội vụ							49.975	4.975	1.697	47.385	1.385	247	-17	-17	0	230			
	Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng							49.975	4.975	1.697	47.385	1.385	247	-17	-17	0	230			
I	Nâng cấp, mở rộng Trung tâm bảo trợ xã hội thành phố Cần Thơ	B	7590973	Ô Môn		2017-2022	2842/QĐ-UBND 30/10/2017 3192/QĐ-UBND 07/12/2017	49.975	4.975	1.697	47.385	1.385	247	-17	-17		230			
VIII	Sở Xây dựng							586.581	586.581	429.060	417.683	417.683	80.000	-19.338	-19.338	0	60.662			
	Dự án chuyển tiếp							586.581	586.581	429.060	417.683	417.683	80.000	-19.338	-19.338	0	60.662			
I	Trung tâm Văn hóa - Thể thao Ninh Kiều	B	7772903	Ninh Kiều		2020-2025	2626/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	586.581	586.581	429.060	417.683	417.683	80.000	-19.338	-19.338		60.662			

DANH MỤC DỰ ÁN CHUYÊN TIẾP BỘ TRƯỞNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 CÓ THỜI GIẠN THỰC HIỆN VƯỢT QUA THỜI GIẠN QUY ĐỊNH
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố)

Dự: Triệu dâng

TT	Danh mục dự án	Nhóm dự án A/B/C	Mã dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư					Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2024			Kế hoạch vốn năm 2025 bổ sung	Ghi chú
							Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Kế hoạch đầu tư phát triển trung hạn nguồn NSDP giai đoạn 2021-2025	Tổng số	Trong đó: vốn NSDP	Tổng số	Trong đó: vốn NSDP		
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP							
Tổng số																
I	Công an thành phố						671.149	521.149	275.073	549.030	399.030	12.881				
*	Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng						22.723	22.723	494	20.463	20.463	456				
							22.723	22.723	494	20.463	20.463	456				
I	Bồi thường hỗ trợ và tái định cư dài quy hoạch xây dựng Trại CSGT đường bộ (Trạm số 2) tại phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ	C	7004692	Ô Môn		2016-2020	900/QĐ-UBND ngày 31/3/2016; 1308/QĐ-UBND ngày 24/5/2018; số 2793/QĐ-UBND ngày 18/11/2019		22.723	22.723	494	20.463	20.463	456		
II	Ban QLDA DTND thành phố															
	Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng						645.381	495.381	271.538	525.922	375.922	11.909				
							450.946	300.946	145.523	418.768	268.768	2.965				
I	Dự án Cầu Vàm Xăng và đường nối từ cầu Vàm Xăng đến Quốc lộ 61C	B	7743135	Phong Điền		2019 - 2025	1205/QĐ-UBND ngày 21/5/2019; 281/QĐ-UBND ngày 07/02/2025		450.000	300.000	144.723	418.271	268.271	2.900		
2	Sửa chữa, cải tạo khu vực tầng hầm và hội trường lớn trụ sở UBND TPCT	C	7919715	Ninh Kiều		2021-2023	300/QĐ-UBND ngày 31/12/2021		946	946	800	497	497	65		
**	Dự án chuyên tiếp								194.435	194.435	126.015	107.154	107.154	8.944		
1	Cầu, tuyến đường dẫn vào cầu từ Khu tái định cư Trường Đại học Y được Cần Thơ đến Khu đô thị tái định cư Cầu Long	C	7545459	Ninh Kiều		2016-2025	880/QĐ-UBND 31/3/2016 1033/QĐ-UBND ngày 24/4/2025		76.615	76.615	9.286	16.496	16.496	1.000		
2	Kho lưu trữ chuyên dùng thành phố Cần Thơ	B	7184282	Ninh Kiều		2021-2025	1424/QĐ-UBND ngày 15/7/2020		68.638	68.638	67.847	60.892	60.892	2.810		
5	Xây dựng phòng họp và cải tạo sửa chữa trụ sở Thành ủy, Hội trường Thành ủy	B	7851365	Ninh Kiều		2021-2025	1375/QĐ-UBND ngày 21/5/2019		49.182	49.182	48.882	29.766	29.766	5.134		
III	Cầu lạc bộ Hưu trí thành phố Cần Thơ								3.045	3.045	3.041	2.645	2.645	16		
*	Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng								3.045	3.045	3.041	2.645	2.645	16		
1	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở làm việc Cầu lạc bộ Hưu trí thành phố Cần Thơ	C	7966734	Ninh Kiều		2023-2024	99/QĐ-SXD ngày 11/4/2023		3.045	3.045	3.041	2.645	2.645	16		